

Số: 17/2020/QĐST-VHN-GĐ

S, ngày 16 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-VHNGĐ, ngày 18/6/2020 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đỗ Thanh T – sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố Q, phường T, Thành phố S, Thanh Hóa.

2. Chị Trịnh Thị Th – sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thanh T và chị Trịnh Thị Th kết hôn với nhau vào ngày 08/3/2013 là do hai bên tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố S. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng, tính tình không hợp, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Anh Đỗ Thanh T và chị Trịnh Thị Th, có 02 con chung là cháu Đỗ Cát T, sinh ngày 01/4/2015 và cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 15/7/2018.

Ly hôn anh, chị thỏa thuận: Chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/hai cháu và được thăm nom chăm sóc các con không ai được cản trở. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận là đúng với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Đỗ Thanh T và chị Trịnh Thị Th thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326 ngày 20/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, nên anh, chị thỏa thuận chị Thủy nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Thủy đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0004062, ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thanh T và chị Trịnh Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Cát Tiên, sinh ngày 01/4/2015 và cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 15/7/2018. Ly hôn chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng 2.000.000đ/hai cháu từ tháng 7/2020 cho đến khi các cháu thành niên và anh Tâm được quyền thăm nom, chăm sóc các con không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh, chị thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trịnh Thị Th nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0004062, ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố S, chị Th đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND TP. S;
- Chi cục THADS TP. S;
- TAND Tỉnh;
- UBND phường T;
- Lưu HSA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi